

Bản án số: 60/2026/HS-PT

Ngày: 04/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Quý Sửu

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản và ông Nguyễn Thế Doanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 31/2026/TLPT-HS ngày 03/3/2026, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HSST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thiện Hồng M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 9 năm 1991 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không có thông tin và bà Nguyễn Thị T; chồng thứ nhất: Lã Trung K (đã ly hôn); chồng thứ hai: Trần Văn T1; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2026; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thiện Hồng M là cộng tác viên của Công ty Cổ phần D (gọi tắt là Công ty D), địa chỉ: Số I đường C, phường G, tỉnh Thái Nguyên do anh Nguyễn Minh Đ; sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên làm Giám đốc. Công ty D có hoạt động kinh doanh vé máy bay, nên anh Đ đã lập nhóm zalo “Phòng vé Âu Lạc” bao gồm anh Đ, M và các thành viên công ty.

Ngày 22/12/2024, chị Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1995, địa chỉ: Xóm Đ, xã T, tỉnh Thái Nguyên là nhân viên của Công ty D nhận được tour du lịch cho 15 người đi Thái Lan trong thời gian 04 ngày 03 đêm. Chị Ngọc A nhắn tin lên nhóm zalo “Phòng vé Âu Lạc” để báo cáo anh Đ và mọi người trong nhóm biết để làm thủ tục đặt mua vé máy bay. Nhận được thông tin, M nhắn tin vào nhóm zalo trên, nói dối về việc nếu Công ty D đặt vé máy bay thông qua Visa của M thì sẽ được giảm 300.000đ/01 vé/01 người, giá vé của 15 hành khách và chị Ngọc A (hướng dẫn viên đi cùng đoàn), bao gồm cả vé người và hành lý là 57.680.000 đồng. Để tăng sự tin tưởng, M thông báo thêm số tiền 37.000 đồng là tiền trả mã code vé máy bay khi thanh toán qua Visa. Tổng số tiền Công ty D phải chuyển cho M để đặt vé máy bay là 57.717.000 đồng. Anh Đức tin tưởng M1 nói thật nên đã bảo chị Nguyễn Thị Trâm Á, sinh năm 2001, địa chỉ: Tổ I, phường P, tỉnh Thái Nguyên là nhân viên của Công ty D chuyển số tiền trên vào tài khoản cá nhân của M1 số 86691708888, mở tại Ngân hàng Q1. Chị Á đã chuyển khoản cho M1 04 lần, cụ thể: Lần 1 vào hồi 16 giờ 25 phút ngày 24/12/2024, chuyển 19.980.000 đồng; lần 2 vào hồi 16 giờ 25 phút ngày 24/12/2024, chuyển 16.650.000 đồng; lần 3 vào hồi 16 giờ 33 phút ngày 24/12/2024, chuyển 17.850.000 đồng; lần 4 vào hồi 11 giờ 24 phút ngày 25/12/2024, chuyển 3.237.000 đồng.

Sau khi nhận được tiền, M1 sử dụng máy tính laptop cá nhân truy cập vào trang web "airasia.com" của hãng hàng không AIR ASIA đặt vé giữ chỗ cho 16 hành khách đi Thái Lan và được hãng gửi cho 04 file vé máy bay chứa mã code UY62YM, C6HJU9, U4C39L, B8P8KZ có in dòng chữ “Chờ thanh toán” màu đỏ. Minh tải file vé máy bay có mã code nêu trên về máy tính rồi chỉnh sửa chữ “Chờ thanh toán” thành chữ “Đã xác nhận đặt vé” màu xanh (tức là đã thanh toán tiền mua vé) rồi gửi lên nhóm zalo “Phòng vé Âu Lạc” để mọi người tin là M1 đã mua vé máy bay thành công.

Đến ngày 06/02/2025, công ty D kiểm tra 04 mã code nêu trên để làm thủ tục xuất cảnh cho 16 người đi Thái Lan vào ngày 17/02/2025 thì phát hiện M1 chưa mua vé máy bay, 04 mã code đều không có trên hệ thống. Do sợ mất uy tín của công ty, anh Đ đã bỏ ra số tiền 76.000.000 đồng để mua vé máy bay đồng thời có đơn trình báo đến Cơ quan Công an đề nghị giải quyết.

Tổng số tiền Nguyễn Thiện Hồng M chiếm đoạt được là 57.717.000 đồng, M đã tiêu xài cá nhân hết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho Công ty D và bồi thường cho anh Đ tổng số tiền 76.000.000 đồng, anh Đ không yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HSST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thiện Hồng M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện Hồng M 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo tự nguyện trả cho Công ty Cổ phần D số tiền 57.717.000đ, trả cho anh Đ số tiền 18.283.000đ, (đã thực hiện xong).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/02/2026, bị cáo Nguyễn Thiện Hồng M có đơn kháng cáo, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt và chuyển từ hình phạt tù sang cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giao nộp cho Hội đồng xét xử Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, 03 bản phô tô có chứng thực Bằng khen của ông Nguyễn Văn Q là ông ngoại của bị cáo. Bị cáo M giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và lời khai nhận hành vi phạm tội như tại Toà án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện Hồng M từ 15 đến 18 tháng tù.

Trong phần tranh luận: Bị cáo M không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thiện Hồng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại,

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Thiện Hồng M đã nhắn tin vào nhóm zalo, nói dối về việc đặt vé máy bay thông qua Visa của M sẽ được giảm 300.000đ/01vé/01 người, nhằm chiếm đoạt số tiền 57.717.000 đồng của Công ty D. Sau khi nhận được tiền, M sử dụng máy tính cá nhân truy cập vào trang web "airasia.com" của hãng hàng không AIR ASIA đặt vé giữ chỗ cho 16 hành khách đi Thái Lan và được hãng gửi cho 04 file vé máy bay chứa mã code có in dòng chữ "Chờ thanh toán" màu đỏ. Minh tải file vé máy bay có mã code nêu trên về máy tính rồi chỉnh sửa chữ "Chờ thanh toán" thành chữ "Đã xác nhận đặt vé" màu xanh (tức là đã thanh toán tiền mua vé) rồi gửi lên nhóm zalo "Phòng vé Âu Lạc" để mọi người tin là M đã mua vé máy bay thành công.

[4] Với hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HSST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Thái Nguyên đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện Hồng M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cải tạo không giam giữ của bị cáo M, thấy:

[5] Bị cáo Nguyễn Thiện Hồng M thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 57.717.000 đồng, vi phạm điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù, là tội phạm nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo giao nộp cho Hội đồng xét xử Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, 03 bản phô tô có chứng thực Bằng khen của ông Nguyễn Văn Q là ông ngoại của bị cáo, bản thân bị cáo đang nuôi 04 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo.

[6] Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội khi đang mang thai, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thiện Hồng M và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về án phí:

[7] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thiện Hồng M; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HSST ngày 30/01/2026 về phần hình phạt chính của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên, như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện Hồng M 15 (mười lăm) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

2. Án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Thiện Hồng M không phải chịu án phí hình sự hình sự phúc thẩm.

3. Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000651 ngày 03/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HSST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 1;
- TAND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Quý Sửu